TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/DS - ST
Ngày 11 tháng 8 năm 2017
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Khương Đặng Khánh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

2. Ông Hà Qúy Châm

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nghiêm Xuân Huy, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2017/TLST - DS ngày 27 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017/QĐXX- ST ngày 23 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V. Trụ sở: tầng 1-7, tòa nhà T, số 72, phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản tri.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền Th - Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho phòng An ninh và Phòng Kiểm soát gian lận, Phòng Thu hồi nợ pháp lý, trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng tiêu dùng - Ngân hàng TMCP V. Theo văn bản ủy quyền số 16/2016/UQ-CT ngày 10/8/2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Người được ủy quyền lại: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992. Địa chỉ: số 60, đường L, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (theo văn bản ủy quyền số 750/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 24/01/2017) - có mặt;

2. Bị đơn: Anh Hà Đình Đ, sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2017 và các lời khai tiếp theo chị Nguyễn Thị Th là đại điện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/8/2013 anh Hà Đình Đ có ký hợp đồng tín dụng số: 20130815 - 129027 - 0002 với Ngân hàng TMCP V (tên viết tắt Ngân hàng V) để vay số tiền 19.320.000 đồng (Mười chín triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng giữa hai bên thì lãi suất là 5,15%/tháng; phương thức trả nợ là trả chậm trong vòng 12 tháng. Tổng số tiền anh Đ phải thanh toán trả cho Ngân hàng cả gốc và lãi trong 12 tháng là 26.377.000 đồng (Hai mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), cụ thể: Trong 11 tháng đầu mỗi tháng anh Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền 2.119.000 đồng (hai triệu một trăm chín mười chín nghìn đồng), tháng cuối cùng trả 2.188.000đồng (hai triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng), kỳ thanh toán vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/9/2013. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, anh Đ đã nhận đủ tiền vay. Khi đến kỳ trả nợ, anh Đ đã trả cho Ngân hàng V được hai lần theo kỳ hạn, với tổng số tiền là 4.898.000đồng. Trong đó đã trả được 2.970.047 đồng tiền gốc và 1.927.953 đồng tiền lãi. Ngân hàng xác định ngày trả nợ cuối cùng là ngày 14/9/2015, tuy nhiên lần trả nợ đó là để thanh toán cho kỳ trả nợ thứ ba vào ngày 15/11/2013. Số tiền gốc anh Đ chưa trả được là 16.349.953 đồng (mười sáu triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm năm mươi ba nghìn đồng). Kể từ ngày 14/9/2015 trở đi anh Đ không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào, mặc dù Ngân hàng V đã có nhiều biện pháp nhắc nhở.

Ngân hàng V yêu cầu Tòa án buộc anh Đ phải hoàn trả toàn bộ số tiền vay, tính đến ngày làm đơn khởi kiện là: 21.479.000đồng (hai mươi mốt triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng). Ngoài ra, Ngân hàng V còn yêu cầu Tòa án buộc anh Đ phải thanh toán tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo lãi suất chậm trả do Ngân hàng V quy định tính từ ngày khởi kiện cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị điều chỉnh giảm một phần yêu cầu về lãi suất, chỉ yêu cầu anh Đ trả lãi đối với số tiền nợ gốc còn lại theo lãi suất 1,125%/tháng kể từ ngày 14/9/2015 đến ngày 11/8/2017. Do đó, yêu cầu anh Đ phải trả số gốc chưa trả là 16.349.953 đồng, trả lãi trong hạn mà anh Đ phải thanh toán tính từ kỳ thứ 3 ngày 15/11/2013 đến kỳ thứ 12 ngày 15/8/2014 theo bảng quá trình thanh toán của Ngân hàng là 5.129.047 đồng. Lãi quá hạn mà anh Đ phải thanh toán từ ngày hết hạn hợp đồng là ngày 14/9/2015 đến ngày xét xử ngày 11/8/2017 theo mức lãi suất 1,125%/ tháng trên tổng số tiền nợ

gốc 16.349.953 đồng x 1.125%/tháng x 22 tháng 27 ngày = 4.212.156 đồng. Tổng cả gốc và lãi anh Đ phải trả cho Ngân hàng V là: 25.691.156 đồng (Hia mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi mốt nhìn một trăm năm mươi sáu đồng).

Qúa trình giải quyết vụ án anh Đ vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh sự vắng mặt của anh Đ tại nơi cư trú là UBND xã Y thể hiện anh Đ đi làm ăn thỉnh thoảng vẫn có mặt tại địa phương, anh Đ có biết việc Ngân hàng khởi kiện và tòa án triệu tập đến Tòa án nhưng cố tình trốn tránh không đến giải quyết vụ án . Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho em trai anh Đ là Hà Đình Đ2 như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được. Tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị giải quyết về phần án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP V (sau đây viết tắt là Ngân hàng V) là Doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần do phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố thành phố Hà Nội cấp, được thực hiện các hoạt động trung gian tiền tệ (Kinh doanh ngân hàng, kinh doanh ngoại tệ…) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngày 15/8/2013 giữa Ngân hàng V và anh Hà Đình Đ đã ký kết giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 20130815 -129027 - 0002 về việc VPBank cho anh Hà Đình Đ vay số tiền 19.320.000 đồng với mục đích tiêu dùng. Do anh Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng V nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Đ trả nợ theo thỏa thuận trong Giấy vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng ngày 15/8/2013. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản trong lĩnh vực tín dụng.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn anh Hà Đình Đ đến lần thứ hai nhưng anh Đ vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật giải quyết trong vụ án: Quan hệ vay tài sản giữa nguyên đơn Ngân hàng V với bị đơn anh Hà Đình Đ phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng của Ngân hàng V từ năm 2013. Do bị đơn vi phạm thỏa thuận trả nợ, đến ngày 24 tháng 02 năm 2017 Ngân hàng V khởi kiện đến Tòa án. Vì vậy, pháp luật được áp dụng để giải quyết trong vụ án là Bộ luật dân sự năm 2005.

[4] Về nội dung vụ án: Ngày 15/8/2013 anh Hà Đình Đ đã ký hợp đồng số: 20130815 -129027 - 0002 với Ngân hàng V vay số tiền gốc là 19.320.000 đồng; lãi suất thỏa thuận là 5,15 %/tháng; thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Kể từ ngày vay anh Đ đã thanh toán trả cho Ngân hàng V được 02 lần với tổng số tiền là 4.898.000đồng, (trong đó tiền gốc là 2.970.047 đồng; lãi là 1.927.953 đồng). Kể từ ngày 14/9/2015 đến nay anh Đ không trả nợ cho Ngân hàng V số tiền gốc và lãi còn lại.

Tại phiên phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng V đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả luôn số tiền gốc còn nợ và tự nguyện điều chỉnh giảm lãi suất cho bị đơn theo mức lãi suất 1,125%/ tháng của số tiền nợ gốc còn nợ kể từ ngày 14/9/2015 đến ngày xét xử. Việc điều chỉnh lãi suất của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật.

Như vậy anh Hà Đình Đ phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng V là: Nợ gốc: 16.349.953 đồng, tiền nợ lãi trong hạn tính từ ngày 15/11/2013 đến ngày 15/8/2014 là 5.129.047 đồng, tiền nợ lãi quá hạn từ ngày 14/9/2015 tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 11/8/2017 là: 16.349.953 đồng x 1,125%/ tháng x 22 tháng 27 ngày = 4.212.156 đồng. Tổng số tiền anh Đ phải trả cho Ngân hàng V là: Tiền gốc 16.349.953 đồng + 9.341.203 đồng tiền lãi = 25.691.156 đồng (Hai mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi mốt nghìn một trăm năm mươi sáu đồng).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn anh Hà Đình Đ phải chịu tương ứng với số tiền phải trả là 25.691.156 đồng x 5% = 1.284.557 đồng (làm tròn một triệu hai trăm tám mươi tư nghìn năm trăm đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471; Điều 474; Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban

thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc anh Hà Đình Đ có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V tổng số tiền là 25.691.156 đồng (Hai mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi mốt nghìn một trăm năm mươi sáu đồng). Trong đó tiền gốc là 16.349.953 đồng (Mười sáu triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm năm mươi ba đồng) và tiền lãi là 9.341.203 đồng (chín triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn hai trăm linh ba đồng).

Kể từ ngày Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Hà Đình Đ không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất 20%/năm của số tiền chưa trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hà Đình Đ phải chịu 1.284.500đồng. (Một triệu hai trăm tám mươi tư nghìn năm trăm đồng). Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 540.000đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2014/0001906 ngày 27/02/2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên Toà**

Nguyễn Thị Hà Nguyễn Thị Hiền **Khương Đặng Khánh Hằng**